

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH**

Số: 437/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh Bắc Ninh tại Văn bản số 1213/NHNN-BNI1 ngày 09 tháng 9 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Cục Thống kê tỉnh; Trung tâm Hành chính công tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận: *Thy*

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH<sub>QC</sub>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Hữu Thành*  
**Nguyễn Hữu Thành**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia  
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh)*

### **I. PHẠM VI, MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG**

#### **1. Phạm vi**

Hướng tới việc phổ cập các sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản do các tổ chức được cấp phép cung ứng, bao gồm: Thanh toán, chuyển tiền, tiết kiệm, tín dụng, bảo hiểm.

#### **2. Mục đích**

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

#### **3. Đối tượng**

Tất cả mọi người dân và doanh nghiệp trong tỉnh, trong đó đặc biệt chú trọng tới nhóm đối tượng mục tiêu là những người chưa được tiếp cận hoặc ít được tiếp cận với các sản phẩm, dịch vụ tài chính như: Người sống ở khu vực nông thôn; người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ và những đối tượng yếu thế khác; doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh.

### **II. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Mọi người dân và doanh nghiệp được tiếp cận và sử dụng an toàn, thuận tiện các sản phẩm, dịch vụ tài chính phù hợp nhu cầu, với chi phí hợp lý, do các tổ chức được cấp phép cung ứng một cách có trách nhiệm và bền vững.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Phát triển đa dạng các tổ chức cung ứng, kênh phân phối, sản phẩm, dịch vụ tài chính do các tổ chức được cấp phép cung ứng để nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng của những người chưa được tiếp cận hoặc ít được tiếp cận với các sản phẩm, dịch vụ tài chính;

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, tăng cường đổi mới sáng tạo trong



thiết kế và phân phối sản phẩm, dịch vụ tài chính theo hướng đơn giản, tiện lợi, dễ sử dụng, giảm chi phí, phù hợp với nhu cầu và khả năng chi trả của mọi người dân, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, dân cư nông thôn, người có thu nhập thấp, người yếu thế;

c) Hoàn thiện hành lang pháp lý thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng, khuyến khích đổi mới sáng tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển đa dạng các tổ chức cung ứng, kênh phân phối, sản phẩm, dịch vụ tài chính;

d) Hoàn thiện cơ sở hạ tầng tài chính phù hợp, tạo thuận lợi và an toàn cho các giao dịch, đảm bảo thông tin thông suốt giữa tất cả các bên tham gia thị trường;

đ) Phát triển hệ thống các tổ chức, dự án tài chính vi mô hoạt động an toàn, hiệu quả, bền vững, hướng tới mục tiêu phục vụ người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ với các sản phẩm, dịch vụ tài chính đa dạng, linh hoạt, phù hợp, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững;

e) Nâng cao hiểu biết tài chính cho người dân và doanh nghiệp, đảm bảo mọi người dân và doanh nghiệp có kiến thức, kỹ năng, thái độ, hành vi ứng xử phù hợp trong lựa chọn và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính. Xây dựng cơ chế bảo vệ người tiêu dùng tài chính để đảm bảo người tiêu dùng được cung cấp đầy đủ thông tin và đối xử công bằng.

#### **4. Một số chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025**

Phấn đấu đến cuối năm 2025, trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đạt được một số chỉ tiêu cụ thể sau:

- Ít nhất 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác; tiến tới mục tiêu mỗi người trưởng thành có ít nhất một tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác vào năm 2030;

- Ít nhất 20 chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng thương mại trên 100.000 người trưởng thành;

- Ít nhất 50% tổng số xã có điểm cung ứng dịch vụ tài chính (chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tín dụng và đại lý ngân hàng; ngoại trừ điểm cung ứng dịch vụ tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội);

- Ít nhất 25% - 30% người trưởng thành gửi tiết kiệm tại tổ chức tín dụng;

- Số lượng giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt đạt tốc độ tăng 20% đến 25% hàng năm;

- Ít nhất 50% doanh nghiệp nhỏ và vừa có dư nợ tại các tổ chức tín dụng;



- Dự nợ tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên tổng dự nợ tín dụng đối với nền kinh tế đạt trên 30%;
- Doanh thu phí bảo hiểm bình quân GRDP của tỉnh là 3,5%;
- Ít nhất 70% người trưởng thành có thông tin về lịch sử tín dụng trong hệ thống thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Tham gia hoàn thiện khuôn khổ pháp lý nhằm tạo môi trường thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu tài chính toàn diện**

- a) Phối hợp xây dựng quy định về đại lý ngân hàng, theo đó cho phép ngân hàng được giao cho các chủ thể không phải ngân hàng làm đại lý, cung ứng một số sản phẩm, dịch vụ ngân hàng theo ủy thác của ngân hàng để hưởng hoa hồng;
- b) Phối hợp xây dựng quy định về tài khoản giao dịch theo các cấp độ với chính sách phí hợp lý nhằm tạo thuận lợi và khuyến khích mọi công dân trong xã hội mở tài khoản để thực hiện giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt;
- c) Phối hợp xây dựng, hoàn thiện rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đảm bảo việc triển khai tài chính toàn diện được hiệu quả.

#### **2. Phát triển đa dạng các tổ chức cung ứng, kênh phân phối hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản một cách thuận tiện, chi phí hợp lý**

- a) Hướng tới phát triển mô hình đại lý ngân hàng nhằm mở rộng phạm vi cung ứng dịch vụ ngân hàng đến gần với người dân ở các vùng chưa hoặc ít có dịch vụ ngân hàng.
  - Triển khai từng bước hoạt động đại lý ngân hàng; ngân hàng đáp ứng đủ điều kiện theo quy định được mở các điểm cung ứng dịch vụ qua đại lý trên địa bàn tại những nơi mật độ chi nhánh, phòng giao dịch của các tổ chức tín dụng còn thấp;
  - Tạo điều kiện cho các tổ chức không phải ngân hàng có mạng lưới rộng khắp hoặc địa bàn hoạt động tại vùng nông thôn (như các quỹ tín dụng nhân dân, các tổ chức tài chính vi mô, bưu điện, trạm xăng, mạng lưới của các tổ chức viễn thông, mạng lưới của một số tổ chức khác không phải ngân hàng...) trở thành đại lý của ngân hàng nhằm nhanh chóng mở rộng phạm vi các điểm cung ứng dịch vụ tài chính.
- b) Phát triển các kênh phân phối hiện đại dựa trên ứng dụng công nghệ số nhằm mở rộng phạm vi cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính với chi phí thấp, đặc biệt là qua điện thoại di động.



- Đẩy mạnh thanh toán qua thiết bị di động, phát triển mạnh các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số, tài chính số cho người dân sống ở vùng nông thôn;

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức công nghệ tài chính, tổ chức viễn thông tham gia tích cực vào chuỗi cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính, trên cơ sở hợp tác và cạnh tranh lành mạnh với các tổ chức tín dụng.

c) Mở rộng độ bao phủ các điểm cung ứng dịch vụ của các tổ chức tín dụng ở vùng nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân nông thôn tiếp cận với các sản phẩm, dịch vụ tài chính.

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng phát triển mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch ở vùng nông thôn;

- Tiếp tục sắp xếp, phát triển hợp lý mạng lưới ATM và POS trên toàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường; khuyến khích các ngân hàng, tổ chức khác đầu tư và mở rộng mạng lưới ATM và POS tới khu vực nông thôn.

d) Sử dụng hiệu quả mạng lưới bưu chính công cộng để cung ứng các dịch vụ tài chính cơ bản.

Khuyến khích phát triển các dịch vụ tài chính cơ bản cung cấp qua mạng lưới bưu chính công cộng; tạo điều kiện cho mạng lưới bưu chính công cộng hợp tác với các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính, tổ chức công nghệ tài chính phát triển các dịch vụ tài chính số với chi phí thấp phục vụ người dân nông thôn.

đ) Phát triển hệ thống các tổ chức, dự án tài chính vi mô hoạt động an toàn, hiệu quả, mở rộng sự tiếp cận dịch vụ tài chính cho người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ, các doanh nghiệp siêu nhỏ.

- Khuyến khích các tổ chức, dự án tài chính vi mô phát triển đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ cho người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ; khuyến khích phát triển mô hình liên kết hoạt động của các ngân hàng thương mại với các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô; khuyến khích hợp tác giữa các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô và các tổ chức công nghệ tài chính nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ để cung ứng dịch vụ đơn giản, thuận lợi, chi phí thấp tới người dân ở khu vực nông thôn;

- Hỗ trợ các tổ chức, dự án tài chính vi mô trong việc tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi; tăng cường xã hội hóa việc hỗ trợ, tham gia đóng góp nguồn lực tài chính trong cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính vi mô;

- Khuyến khích các tổ chức, dự án tài chính vi mô tham gia vào thúc đẩy giáo dục tài chính;

- Tạo điều kiện và khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền



các cấp, các tổ chức phi chính phủ tích cực tham gia và hỗ trợ hoạt động tài chính vì mô trên địa bàn phát triển.

### **3. Phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản, hướng đến những đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện**

a) Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế, tạo điều kiện cho những đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh thực hiện thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước và có nguồn gốc ngân sách nhà nước trên địa bàn bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt cho người hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ;

- Đẩy mạnh thanh toán bằng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt của cá nhân và doanh nghiệp đối với thu, nộp thuế, phí, lệ phí, thu phạt hành chính, thanh toán hóa đơn định kỳ (điện, nước, viễn thông, học phí);

- Đẩy mạnh thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng;

- Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn trả lương cho người lao động và thanh toán hàng hóa, dịch vụ qua tài khoản.

b) Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh nông nghiệp, nông thôn.

- Hỗ trợ các tổ chức tín dụng nâng cao hiệu quả cho vay hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn thông qua ứng dụng công nghệ cao và liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp;

- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm bảo hiểm trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp;

- Phát triển các sản phẩm cho vay tiêu dùng phù hợp với đối tượng vay tiêu dùng, có mức lãi suất hợp lý, góp phần ngăn chặn “tín dụng đen”;

c) Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh.

- Tham gia hoàn thiện cơ chế bảo lãnh tín dụng hiện hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động bảo lãnh tín dụng;

- Nghiên cứu mở rộng các hình thức cho vay tín chấp, thế chấp bằng hàng hóa, tài sản trên đất, động sản và dòng tiền;

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng mở rộng việc cung ứng các hình thức cho vay không yêu cầu tài sản thế chấp với các hình thức quản lý vốn vay phù

hợp với đặc thù hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh;

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng phi ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô, doanh nghiệp bảo hiểm cung ứng sản phẩm, dịch vụ phù hợp với nhu cầu khác nhau của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có tính chất cho vay và bảo lãnh tín dụng.

#### **4. Hoàn thiện và tăng hiệu quả sử dụng cơ sở hạ tầng tài chính, tạo điều kiện giảm phí giao dịch, đáp ứng yêu cầu thúc đẩy tài chính toàn diện**

a) Hoàn thiện hạ tầng thanh toán.

- Phối hợp xây dựng cơ chế, tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ cho các giao dịch thanh toán điện tử trong nền kinh tế;

- Triển khai các biện pháp tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động ngân hàng điện tử để tạo niềm tin cho công chúng và bảo vệ người tiêu dùng tài chính.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Phối hợp xây dựng chính sách gắn mã số định danh công dân với tất cả tài khoản cá nhân để phục vụ công tác quản lý và xác thực thông tin khách hàng và người thụ hưởng khi cung ứng sản phẩm, dịch vụ;

- Tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức trên địa bàn nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và phát triển Chính phủ điện tử.

c) Tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu tài chính toàn diện quốc gia dựa trên bộ chỉ tiêu thống kê về mức độ tiếp cận, sử dụng và chất lượng dịch vụ tài chính; lồng ghép những chỉ tiêu tài chính toàn diện cơ bản vào chương trình khảo sát mức sống dân cư của tỉnh; thực hiện điều tra xã hội học về tiếp cận dịch vụ tài chính của dân cư.

d) Tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng quốc gia thống nhất, đầy đủ, chất lượng cao trên nền tảng công nghệ hiện đại; tích hợp được đầy đủ thông tin từ các tổ chức tín dụng trong ngành ngân hàng, từng bước mở rộng các nguồn thông tin từ các tổ chức ngoài ngành; cung cấp kịp thời, đa dạng các sản phẩm, dịch vụ phù hợp với từng loại hình tổ chức tín dụng.

#### **5. Giáo dục tài chính, nâng cao năng lực và kiến thức tài chính; bảo vệ người tiêu dùng tài chính**

a) Triển khai các biện pháp tổng thể để tăng cường kiến thức, kỹ năng quản



lý tài chính, nâng cao hiểu biết về sản phẩm, dịch vụ tài chính của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Lồng ghép nội dung giáo dục tài chính vào chương trình giáo dục phổ thông;
- Triển khai các chương trình nhằm cung cấp thông tin cho người dân hiểu rõ về lợi ích, chi phí, rủi ro cùng phương thức quản lý và sử dụng hiệu quả các sản phẩm, dịch vụ tài chính; đồng thời công khai quy trình xử lý khiếu nại, tranh chấp cho tất cả các đối tượng khách hàng sử dụng dịch vụ;
- Đẩy mạnh các chương trình truyền thông giáo dục, phổ biến kiến thức tài chính cho mọi người dân và doanh nghiệp;
- Có giải pháp nâng cao kỹ năng tài chính, đặc biệt là các công cụ quản trị rủi ro, bảo hiểm, cho thuê tài chính... cho người sản xuất nông nghiệp; nâng cao năng lực kế toán và quản lý tài chính của các hợp tác xã;
- Tăng cường vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn trong việc tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên trong việc giáo dục tài chính.

**b) Phối hợp xây dựng khuôn khổ pháp lý về bảo vệ người tiêu dùng tài chính**

- Tham gia xây dựng quy định về bảo vệ người tiêu dùng tài chính;
- Thúc đẩy vai trò cho vay có trách nhiệm của các tổ chức tín dụng, trong đó nhấn mạnh đến tăng cường kiến thức tài chính cho khách hàng vay, đặc biệt là quyền được tiếp cận và bảo vệ thông tin tín dụng, cơ chế giải quyết khiếu nại và chỉnh sửa sai sót thông tin.

**6. Các giải pháp hỗ trợ khác**

- Lồng ghép các mục tiêu tài chính toàn diện vào các chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh.
- Triển khai các chương trình đào tạo nguồn nhân lực ở các cơ quan quản lý và các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính về thúc đẩy tài chính toàn diện ở Việt Nam;
- Đẩy mạnh hợp tác về tài chính toàn diện với các quốc gia và các tổ chức phát triển quốc tế trong việc thúc đẩy tài chính toàn diện ở Việt Nam;
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò và ý nghĩa của tài chính toàn diện đến các sở, ban ngành tỉnh, chính quyền địa phương các cấp, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.
- Đẩy mạnh việc cơ cấu lại các tổ chức tín dụng theo các đề án, phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.



## **IV. Tổ chức thực hiện**

### **1. Giao Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh:**

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND huyện, thị xã, các cơ quan có liên quan trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Năm 2025, tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, đề xuất xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu và bổ sung, sửa đổi các nhiệm vụ (nếu cần thiết) cho giai đoạn tiếp theo.

- Năm 2030, tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết đánh giá kết quả việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Hỗ trợ các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô trong việc tiếp cận cho các nguồn vốn ưu đãi; tăng cường xã hội hóa việc hỗ trợ, tham gia đóng góp nguồn lực tài chính trong cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính vi mô.

- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh và các cơ quan có liên quan lồng ghép các mục tiêu tài chính toàn diện trong quá trình xây dựng và thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh;

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển hàng năm theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan để triển khai Kế hoạch.

### **3. Sở Tài chính**

- Tham mưu bố trí vốn chi thường xuyên hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan để triển khai Kế hoạch.

- Tham mưu UBND tỉnh phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ bảo lãnh tín dụng, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có tính chất cho vay và bảo lãnh tín dụng.

### **4. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn**

- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh thực hiện lồng ghép các mục tiêu tài chính toàn diện vào các chương trình xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh nông nghiệp nông thôn.

- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Ninh trong việc nâng cao hiệu quả cho vay hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ứng



dụng công nghệ cao và liên kết theo chuỗi giá trị trong nước; Phát triển các sản phẩm bảo hiểm trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan tăng cường các nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực phục vụ việc cơ cấu lại và chuyển đổi khu vực nông nghiệp, trong đó chú trọng đa dạng hóa thu nhập của người sản xuất nông nghiệp.

**5. Sở Giáo dục và Đào tạo** triển khai lồng ghép nội dung giáo dục tài chính vào chương trình giáo dục phổ thông quốc gia theo chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **6. Sở Thông tin và Truyền thông:**

- Tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và chính phủ điện tử; đẩy mạnh các chương trình truyền thông giáo dục, phổ biến kiến thức tài chính cho người dân và doanh nghiệp; tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của xã hội về tài chính toàn diện và tình hình thực hiện các mục tiêu tài chính toàn diện của tỉnh.

- Cung cấp, triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, giao dịch trực tiếp tại các trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện và bộ phận một cửa cấp xã.

**7. Công an tỉnh** triển khai việc kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, tạo điều kiện cho các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cho việc nhận biết, xác thực khách hàng bằng phương thức điện tử trực tuyến.

#### **8. Cục Thuế tỉnh**

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc tuyên truyền cũng như triển khai các biện pháp nhằm nâng cao hiểu biết của người dân và doanh nghiệp về sản phẩm dịch vụ tài chính do các tổ chức được cấp phép cung ứng để sáng suốt lựa chọn các sản phẩm dịch vụ phù hợp với nhu cầu.

- Đẩy mạnh thanh toán bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt của cá nhân và doanh nghiệp đối với các khoản thu thuộc Ngân sách nhà nước

**9. Cục Thống kê tỉnh** phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh xây dựng và lựa chọn các chỉ tiêu tài chính toàn diện phù hợp để lồng ghép vào chương trình khảo sát mức sống dân cư trên địa bàn.

**10. Bảo hiểm xã hội tỉnh** đẩy mạnh thực hiện chi trả qua hệ thống ngân hàng đối với lương hưu, trợ cấp bảo hiểm và các khoản chi trả khác.

**11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố** chỉ đạo trung tâm hành chính công cấp huyện, UBND cấp xã phối hợp thực hiện các giải pháp



đồng bộ đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch giữa cơ quan hành chính địa phương với người dân.

**12. Trung tâm hành chính công tỉnh** thực hiện triển khai các biện pháp thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch hành chính công của tỉnh.

**13. Các Sở, ngành, các cơ quan có liên quan** trên địa bàn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công. Định kỳ ngày 10/01 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh để tổng hợp báo cáo. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc, giao Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để xem xét, quyết định./.



**PHỤ LỤC**  
**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN QUỐC GIA**  
**ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 437 /QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Đơn vị triển khai thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Tham gia xây dựng quy định về đại lý ngân hàng	NHNN Chi nhánh tỉnh BN	2020 - 2021
2	Phối hợp xây dựng quy định về tài khoản giao dịch theo các cấp độ tùy thuộc vào mức độ rủi ro của các giao dịch	NHNN Chi nhánh tỉnh BN	2020 - 2025
3	Phối hợp trong công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc nhận biết khách hàng và xác thực nhân thân khách hàng theo các cấp độ phù hợp với tính chất, mức độ rủi ro của từng loại sản phẩm, dịch vụ và nhóm đối tượng khách hàng; các văn bản quy phạm pháp luật quy định về tiền điện tử và tài khoản tiền điện tử	NHNN Chi nhánh tỉnh BN	2020 - 2021
4	Phối hợp trong công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về việc cung ứng các sản phẩm, dịch vụ tài chính nhằm tạo hành lang pháp lý ổn định, đầy đủ, kịp thời cho các tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính; các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế vào hoạt động tài chính vi mô; các văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, giám sát nhằm đảm bảo việc triển khai tài chính toàn diện được an toàn, hiệu quả, tuân thủ đúng pháp luật	NHNN Chi nhánh tỉnh BN	2020 - 2025
5	Phối hợp xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các sản phẩm bảo hiểm vi mô cho người nghèo, người có thu nhập thấp	Sở Tài chính	2020 - 2025
6	Phối hợp Xây dựng quy định về tiếp cận, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Công an tỉnh	2020 - 2022
7	Triển khai từng bước hoạt động đại lý ngân hàng theo quy định	NHNN Chi nhánh tỉnh BN	2021 - 2025
8	Tạo điều kiện cho các tổ chức không phải ngân hàng có mạng lưới rộng khắp hoặc địa bàn hoạt động tại vùng nông thôn, trở thành đại lý của ngân hàng theo quy định	NHNN Chi nhánh tỉnh BN	2021 - 2025
9	Đẩy mạnh thanh toán qua thiết bị di động, phát triển mạnh các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số, tài chính số cho người dân sống ở vùng nông thôn	NHNN Chi nhánh tỉnh BN	2020 - 2025



TT	Nội dung	Đơn vị triển khai thực hiện	Thời gian thực hiện
10	Khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức công nghệ tài chính, tổ chức viễn thông tham gia tích cực vào chuỗi cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính	NHNN Chi nhánh tỉnh BN	2020 - 2025
11	Khuyến khích các tổ chức tín dụng hợp tác với các tổ chức công nghệ tài chính, tổ chức trung gian thanh toán phát triển các giải pháp công nghệ thanh toán mới dễ sử dụng, có chi phí thấp, thuận tiện và an toàn, phù hợp với các giao dịch thanh toán cá nhân	NHNN Chi nhánh tỉnh BN	2020 - 2025
12	Khuyến khích các tổ chức tín dụng phát triển mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch ở vùng nông thôn	NHNN Chi nhánh tỉnh BN	2020 - 2025
13	Tiếp tục sắp xếp, phát triển hợp lý mạng lưới ATM và POS trên địa bàn đảm bảo hiệu quả, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường; khuyến khích các ngân hàng, tổ chức khác đầu tư và mở rộng mạng lưới ATM và POS tới khu vực nông thôn	NHNN Chi nhánh tỉnh BN	2020 - 2025
14	Khuyến khích phát triển các dịch vụ tài chính cơ bản cung cấp qua mạng lưới bưu chính công cộng theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện cho mạng lưới bưu chính công cộng hợp tác với các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính, tổ chức công nghệ tài chính phát triển các dịch vụ tài chính số với chi phí thấp phục vụ người dân nông thôn	NHNN Chi nhánh tỉnh BN	2021 - 2025
15	Khuyến khích các tổ chức, dự án tài chính vi mô phát triển đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ cho người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ; khuyến khích phát triển mô hình liên kết hoạt động của các ngân hàng thương mại với các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô; khuyến khích hợp tác giữa các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô và các tổ chức công nghệ tài chính nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ để cung ứng dịch vụ đơn giản, thuận lợi, chi phí thấp tới người dân ở khu vực nông thôn	NHNN Chi nhánh tỉnh BN	2020 - 2025
16	Hỗ trợ các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô trong việc tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi; tăng cường xã hội hóa việc hỗ trợ, tham gia đóng góp nguồn lực tài chính trong cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính vi mô	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2020 - 2025
17	Khuyến khích các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô tham gia vào thúc đẩy giáo dục tài chính	NHNN Chi nhánh tỉnh BN	2020 - 2025
18	Đẩy mạnh thanh toán bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt của cá nhân và doanh nghiệp đối với thu, nộp thuế, phí, lệ phí, và thu phạt vi phạm hành chính	Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh	2020 - 2025

TT	Nội dung	Đơn vị triển khai thực hiện	Thời gian thực hiện
19	Đẩy mạnh thanh toán bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt của cá nhân và doanh nghiệp đối với thanh toán các hóa đơn định kỳ (điện, nước, viễn thông, học phí, viện phí)	NHNN Chi nhánh tỉnh BN	2020 - 2025
20	Đẩy mạnh thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng	Bảo hiểm xã hội tỉnh	2020 - 2025
21	Khuyến khích các tổ chức tín dụng và các tổ chức được phép khác phát triển các dịch vụ thanh toán, chuyển tiền để sử dụng và phù hợp với điều kiện ở nông thôn,	NHNN Chi nhánh tỉnh BN	2020 - 2025
22	Khuyến khích các doanh nghiệp trả lương cho người lao động và thanh toán hàng hóa, dịch vụ qua tài khoản	NHNN Chi nhánh tỉnh BN	2020 - 2025
23	Triển khai phát triển các sản phẩm bảo hiểm trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2020 - 2025
24	Phát triển các sản phẩm cho vay tiêu dùng phù hợp với đối tượng vay tiêu dùng	NHNN Chi nhánh tỉnh BN	2020 - 2025
25	Phối hợp nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế bảo lãnh tín dụng hiện hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động bảo lãnh tín dụng	Sở Tài chính	2020 - 2025
26	Khuyến khích các tổ chức tín dụng mở rộng việc cung ứng các hình thức cho vay không yêu cầu tài sản thế chấp với các hình thức quản lý vốn vay phù hợp với đặc thù hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh	NHNN Chi nhánh tỉnh BN	2020 - 2025
27	Nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có tính chất cho vay và bảo lãnh tín dụng	Sở Tài chính	2020 - 2025
28	Tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động ngân hàng điện tử	NHNN Chi nhánh tỉnh BN	2020 - 2025
29	Triển khai việc kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác	Công an tỉnh	2020 - 2025
30	Triển khai gắn mã số định danh công dân với tất cả tài khoản cá nhân để phục vụ công tác quản lý và xác thực thông tin khách hàng và người thụ hưởng khi cung ứng sản phẩm, dịch vụ	NHNN Chi nhánh tỉnh BN, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh	2020 - 2025
31	Tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và chính phủ điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở ngành có liên quan	2020 - 2025



TT	Nội dung	Đơn vị triển khai thực hiện	Thời gian thực hiện
32	Tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu tài chính toàn diện quốc gia dựa trên bộ chỉ tiêu thống kê về mức độ tiếp cận, sử dụng và chất lượng dịch vụ tài chính; lồng ghép những chỉ tiêu tài chính toàn diện cơ bản vào chương trình khảo sát mức sống dân cư; thực hiện điều tra xã hội học về tiếp cận dịch vụ tài chính của dân cư	NHNN Chi nhánh tỉnh BN, Cục Thống kê tỉnh	2020 - 2025
33	Lồng ghép nội dung giáo dục tài chính vào chương trình giáo dục phổ thông quốc gia	Sở Giáo dục và Đào tạo	2020 - 2025
34	Triển khai các chương trình nhằm cung cấp thông tin cho người dân hiểu rõ về lợi ích, chi phí, rủi ro cùng phương thức quản lý và sử dụng hiệu quả các sản phẩm, dịch vụ tài chính; đồng thời công khai quy trình xử lý khiếu nại, tranh chấp cho tất cả các đối tượng khách hàng sử dụng dịch vụ	NHNN Chi nhánh tỉnh BN, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông	2020 - 2025
35	Nâng cao kỹ năng tài chính cho người sản xuất nông nghiệp	NHNN Chi nhánh tỉnh BN, Sở Nông nghiệp & PTNT	2020 - 2025
36	Nâng cao năng lực kế toán và quản lý tài chính của các hợp tác xã	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2020 - 2025
37	Thúc đẩy vai trò cho vay có trách nhiệm của các tổ chức tín dụng	NHNN Chi nhánh tỉnh BN	2020 - 2025
38	Lồng ghép các mục tiêu tài chính toàn diện vào các chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2020 - 2025
39	Tổ chức triển khai các chương trình đào tạo nguồn nhân lực ở các cơ quan quản lý và các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính về thúc đẩy tài chính toàn diện ở Việt Nam	NHNN Chi nhánh tỉnh BN, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2020 - 2025
40	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò và ý nghĩa của tài chính toàn diện đến các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính, người dân và doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	2020 - 2025
41	Đẩy mạnh việc cơ cấu lại các tổ chức tín dụng theo các đề án, phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	NHNN Chi nhánh tỉnh BN	2020 - 2025